

Số: 1295/2019/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1433/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1980.

Địa chỉ:, tổ 6, khu phố 2, phường Q, TP. B, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà Tổng Thị Tuyết P, sinh năm 1984.

Địa chỉ:, đường C, khu phố 2, phường Q, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc H và bà Tổng Thị Tuyết P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Tổng Thị Tuyết P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 26/12/2006, cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 21/6/2008 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 27/01/2018 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu N trưởng thành và có khả năng lao động.

Ông H được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Ông Nguyễn Quốc H tự nguyện nộp 150.000đ án phí HGT và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Toàn bộ số tiền án phí HNGĐ – ST ông H phải nộp là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0008443 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đức Thị Minh Thu